

3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Thành thạo

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1999 - 2001	Phòng Sinh học Thực nghiệm- Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Trợ lý nghiên cứu
2001-2004	Phòng Nghiên cứu Hải sản - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Nghiên cứu viên (NCV), <i> nghiên cứu sản xuất giống và nuôi nhuyển thể</i>
2004 - 2006	Phân viện Nghiên cứu NTTS Bắc Trung Bộ - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	NCV, <i>sản xuất giống, nuôi nhuyển thể và cá biển</i>
8/2006 - 1/2008	Phân viện Nghiên cứu NTTS Bắc Trung Bộ - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	NCV, Phó Phân viện trưởng; <i> nghiên cứu sản xuất giống và nuôi nhuyển thể, cá biển</i>
1/2008- nay	Phân viện Nghiên cứu NTTS Bắc Trung Bộ - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	Phân viện trưởng, NCV, NCVC (2017); <i> nghiên cứu sản xuất giống, nuôi nhuyển thể và cá biển; phát triển công nghệ lồng nuôi biển; nghiên cứu dinh dưỡng, thức ăn thủy sản.</i>

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã và đang chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình	Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
1	Giám đốc Dự án: Phát triển nghề nuôi ngao nhằm cải thiện và đa dạng hoá sinh kế cho cộng đồng cư dân nghèo ven biển Miền Trung	2006-2009	Chương trình CARD phối hợp giữa Bộ NN và PTTN và AusAID Australia	Kết thúc, đạt loại xuất sắc

2	Chủ nhiệm Đề tài: Sản xuất giống và nuôi hậu thương phẩm tại Nghệ An.	2007-2008	Cấp tỉnh	Kết thúc, đạt loại khá
3	Chủ nhiệm Dự án: Nuôi thương phẩm cá Hồi vân tại Kỳ Sơn, Nghệ An.	2009-2010	Cấp tỉnh	Kết thúc, đạt loại xuất sắc
4	Chủ nhiệm Dự án: Chuyển giao công nghệ sản xuất giống nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i> Sowerby, 1851).	2010-2011	Cấp bộ	Kết thúc, đạt loại khá
5	Chủ nhiệm Đề tài: Nghiên cứu sản xuất giống nghêu (<i>Meretrix lyrata</i>) ở quy mô hàng hóa.	2012-2014	Cấp bộ	Đã nghiệm thu, đạt loại khá
6	Chủ nhiệm Đề tài: Nghiên cứu thăm dò đặc điểm sinh học cá cam <i>Seriola dumerili</i> (Risso, 1810) tại vùng biển Nghệ An làm cơ sở cho sản xuất giống nhân tạo.	2011-2012	Cấp cơ sở	Đã nghiệm thu, đạt
7	Chủ nhiệm Dự án: Xây dựng mô hình trình diễn công nghệ và sản xuất giống ngao (<i>Meretrix lyrata</i>) tại các tỉnh Thái Bình, Nam Định và Nghệ An	2012-2014	Cấp Bộ	Đã nghiệm thu đạt loại khá
8	Chủ nhiệm Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị nuôi cá lồng vùng biển mở và ứng dụng nuôi cá giò thương phẩm (<i>Rachycentron canadum</i>)	2012-2015	Cấp Nhà nước (KC07/11-15)	Đã nghiệm thu đạt loại khá

9	Chủ nhiệm Đề tài: Bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen Ngao đầu <i>Meretrix meretrix</i> (Linnaeus, 1758) tại Thái Bình	2017 – 2019	Cấp tỉnh	Đang triển khai
10	Chủ nhiệm Dự án: Hoàn thiện công nghệ trong sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen Chuối hoa (<i>Channa maculata</i> Lacepède, 1801)	2019-2020	Cấp Nhà nước	Đang triển khai
	<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
11	Dự án: Nhập công nghệ sản xuất giống hàu Thái Bình Dương	2001- 2003	Khuyến ngư Quốc gia	Kết thúc
12	Hợp phần nghiên cứu sản xuất giống và nuôi biển, thuộc dự án NORAD do NaUy tài trợ	2004- 2007	Dự án NORAD do NaUy tài trợ	Kết thúc
13	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thiết bị đồng bộ và quy trình vận hành trang trại nuôi cá lồng biển mở.	2007-2010	Đề tài cấp Nhà nước KC06/06-10	Kết thúc, đạt loại khá
14	Đề tài: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật và quản lý nhằm góp phần ổn định nghề nuôi Nghêu (<i>Meretrix lyrata</i>) thương phẩm ở Việt Nam.	2012-2014	Đề tài cấp Bộ	Kết thúc, đạt loại khá
15	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH-CN xây dựng mô hình nuôi cá tầm (<i>Acipenser baerii</i> Brandt, 1869) thương phẩm hàng	2011-2013	Dự án cấp Tỉnh	Kết thúc, đạt loại khá

	hóa ở huyện Quế Phong.			
16	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống ngao Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>) tại huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.	2012-2014	Dự án cấp Tỉnh	Kết thúc, đạt loại khá
17	Dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn dinh dưỡng phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững ở miền Trung Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu” (Mã số: 11-P02-VIE).	2013-2017	Chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Đan Mạch trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	Kết thúc, đạt
18	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình sinh thái bền vững trên vùng triều ven biển Đồng bằng sông Cửu Long” mã số ĐTĐL.CN.CNN-10/17	2017 – 2020	Đề tài độc lập cấp Nhà nước, Bộ KH&CN	Đang triển khai
19	Dự án: Hiện đại hóa công nghệ sản xuất giống cá biển quy mô công nghiệp ở Việt Nam nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.	2017 – 2019.	Tiểu hợp phần 2a – Khoản tài trợ cho các tổ chức khoa học công nghệ công lập (Dự án FIRST), World Bank – Bộ KH&CN.	Kết thúc, đạt loại khá
20	Đề tài: Nghiên cứu xác định tiềm năng và ứng dụng công nghệ nuôi biển mở ở vùng biển Nam Trung Bộ” mã số: KC.09.20/16-20.	2018 – 2020	Bộ KH&CN	Đang triển khai

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Ảnh hưởng của mật độ ương và cấu trúc nền đáy đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của ấu trùng nghêu (<i>Meretrix lyrata</i>) từ giai đoạn bơi tự do (D-Veliger) đến giai đoạn sau biến thái(post-metamorphosis)	Chu Chí Thiết, Trần Thị Kim Anh	2012	Tạp chí NN&PTNT. Số 185, kỳ 2, tháng 1/2012. Tr 71-74
2	Ảnh hưởng của mật độ thả nuôi đến tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sản xuất của ngao (<i>Meretrix lyrata</i>) nuôi tại vùng bãi triều Thanh Hóa.	Trần Thị Kim Anh, Chu Chí Thiết	2012	Tạp chí NN&PTNT, tháng 5/2012. Tr 17-21.
3	Ảnh hưởng của độ mặn và mật độ đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i> Lacepede, 1801) ương từ giai đoạn cá hương lên cá giống.	Chu Chí Thiết, Nguyễn Thị Lệ Thủy, Lê Xuân	2013	Tạp chí NN&PTNT, tháng 10/2013. Trang 9-14.
4	Ảnh hưởng của mật độ và thức ăn đến khả năng phát triển tuyến sinh dục của nghêu (<i>Meretrix lyrata</i> Sowerby, 1851) trong điều kiện nuôi vỗ.	Chu Chí Thiết, Nguyễn Bá Lương, Nguyễn Thị Xuân Thu, Nguyễn Văn Đồng.	2014	Tạp chí NN&PTNT, kỳ 2, tháng 9/2014. Tr 100 -105.
5	Ảnh hưởng của cường độ ánh sáng đến tốc độ biến thái, sinh trưởng và tỷ lệ sống của nghêu (<i>Meretrix lyrata</i>) giai đoạn ấu trùng D-veliger đến giống cấp 1.	Chu Chí Thiết, Nguyễn Văn Đức, Châu Hữu Trị	2014	Tạp chí NN&PTNT, kỳ 2, tháng 11/2014. Tr 93-98
6	Ảnh hưởng của mật độ và cỡ giống đến tăng trưởng và tỷ lệ sống của nghêu Bến Tre (<i>Meretrix lyrata</i>) ương trong ao đất.	Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Văn Đức, Lê Văn Khôi, Chu Chí Thiết	2014	Tạp chí NN&PTNT, kỳ 2, tháng 11/2014. Tr 87-92
7	Ảnh hưởng của mật độ thả đến tỷ lệ sống và tăng trưởng của	Tạ Thị Bình, Nguyễn Đình Vinh,	2015	Tạp chí khoa học. Trường Đại học

	cá lóc đen (<i>Channa striata</i> Bloch, 1793) giai đoạn từ cá hương lên cá giống ương nuôi trong bể composis.	Chu Chí Thiết		Vinh, tập 44, số 1A, 1015, tr11-17
8	Ảnh hưởng của thức ăn, mật độ ương đến tỷ lệ sống và tăng trưởng của cá ngạnh – <i>Cranoglanis boudierius</i> (Richardson, 1846) giai đoạn cá hương đến cá giống tại Nghệ An.	Nguyễn Đình Vinh, Ngô Thị Hồng Giang, Nguyễn Hữu Dực, Chu Chí Thiết	2015	Tạp chí KH&CN thủy sản. Trường Đại học Nha Trang. Số 3/2015. Tr 73-78
9	Nghiên cứu sản xuất giống cá chuối hoa (<i>Channa maculata</i> Lacepede, 1802) trong điều kiện nhân tạo.	Tạ Thị Bình, Nguyễn Đình Vinh, Chu Chí Thiết	2015	Tạp chí KH&CN thủy sản. Trường Đại học Nha Trang, Số 2/2015. Tr 14-19
10	Xác định một số tác nhân gây bệnh thường gặp trên cá giò (<i>Rachycentron canadum</i>) nuôi tại vịnh Vân Phong, Khánh Hòa	Chu Chí Thiết , Nguyễn Thị Thu Hiền, Phan Thị Thu Hiền, Nguyễn Đình Vinh	2016	Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Vinh, Tập 45, Số 2A, 2016. Trang 83-89
11	Thử nghiệm sinh sản cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>) bằng nguồn cá bố mẹ nuôi vỗ trong ao	Nguyễn Đình Vinh, Tạ Thị Bình, Chu Chí Thiết	2016	Tạp chí NN&PTNT, kỳ 2, tháng 11/2014. Tr 87-92
12	Ảnh hưởng của thức ăn nuôi vỗ và liều lượng các loại kích dục tố đến sinh sản cá chuối hoa (<i>Channa maculata</i> Lacépède, 1802)	Tạ Thị Bình, Nguyễn Đình Vinh, Chu Chí Thiết	2016	Tạp chí NN&PTNT, kỳ 2, tháng 5/2016. Tr 102-106
13	Nghiên cứu đặc điểm dinh dưỡng và sinh trưởng cá nhụ (<i>Eleutheronema rhadium</i>) tại vùng ven biển Bắc Trung Bộ	Tạ Thị Bình, Nguyễn Đình Vinh, Thái Hoàng Dương, Chu Chí Thiết	2016	Tạp chí KH&CN thủy sản. Trường Đại học Nha Trang, số 2/2016. Tr 11-17
14	Nghiên cứu thay thế protein bột cá bằng protein bột đậu nành trong thức ăn cho cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i> Linnaeus, 1758) giai đoạn giống	Chu Chí Thiết , Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phạm Quốc Hùng, Ivar Lund	2016	Tạp chí KH&CN Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang. Số 4/2016. Tr 125-132

15	Nghiên cứu thay thế dầu cá bằng dầu đậu nành trong thức ăn cho cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i> Linnaeus, 1758) giai đoạn giống	Chu Chí Thiết, Nguyễn Quang Huy, Ivar Lund	2017	Tạp chí NN&PTNT. Kỳ 1+2, Tháng 2/2017. Tr 196-202
16	Ảnh hưởng của thức ăn tới tăng trưởng, hiệu quả kinh tế và môi trường trong ương cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i>) giai đoạn giống	Chu Chí Thiết, Nguyễn Quang Huy, Ivar Lund	2017	Tạp chí KH&CN Thủy sản. Trường Đại học Nha Trang. Số 1/2017. Tr 68-75.
17	Effects of Dietary Digestible Protein and Energy Levels on Growth Performance, Feed Utilization and Body Composition of Juvenile Permit, <i>Trachinotus falcatus</i> (Linnaeus,1758)	Nguyen Quang Huy, Chu Chí Thiết, Nguyen Thi Le Thuy, Ivar Lund	2017	Journal of the World Aquaculture Society. DOI:10.1111/jwas.12433
18	Đánh giá khả năng tiêu hóa một số nguyên liệu bột cá và thực vật của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i> Linnaeus, 1758) giai đoạn giống.	Chu Chí Thiết, Nguyễn Quang Huy, Phạm Quốc Hùng	2017	Tạp chí NN&PTNT. Số 9, kỳ I, tháng 5/2017. Tr 103 - 109.
19	Tăng trưởng và tỷ lệ sống của ngao dầu (<i>Meretrix meretrix</i>) và ngao Bền Tre (<i>Meretrix lyrata</i>) nuôi trong kênh dẫn nước và trong ao nuôi tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) trong ao tại Quảng Bình	Chu Chí Thiết, Mai Hương, Nguyễn Đình Vinh, Nguyễn Quang Huy	2017	Tạp chí KH&CN Thủy sản. Trường Đại học Nha Trang. Số 2/2017, tr. 104-111
20	Ảnh hưởng của một số hóa chất bảo vệ thực vật tới AND và sự phát triển của phôi hầu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793)	Mai Hương, Cao Văn Hạnh, Chu Chí Thiết, Nguyễn Thi Huệ	2017	Tạp chí KH&CN Thủy sản. Trường Đại học Nha Trang. Số 4/2017, tr. 39-47
21	Ảnh hưởng của mật độ ương và thời điểm phân cỡ đến sinh trưởng, tỷ lệ sống của ấu trùng ngêu (<i>Meretrix lyrata</i>) từ giai	Chu Chí Thiết, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Đình Vinh.	2017	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, tập 46/ Số 4A /2017. Tr 63-70.

	đoạn bơi tự do đến giai đoạn bò lê			
22	Genetic relationship of Asiatic hard clam populations collected in northern coastal provinces in Vietnam based on mtDNA sequence analysis	Vu Thi Trang, Le Thi Quynh Chi, Chu Chí Thiết , Nguyen Huu Duc, Tran Thi Thuy Ha	2018	Journal of Aquaculture & Marine Biology. 2018;7(1): 00184. DOI:10.15406/jamb.2018.07.00184
23	Mô hình công nghệ xử lý nước thải cho khu nuôi tôm thẻ chân trắng tại Hà Tĩnh	Hà Văn Thái, Phí Thị Hằng, Nguyễn Công Hoàng, Chu Chí Thiết	2018	Tạp chí NN&PTNT. Số 5/2018. Tr. 95-102
24	Nghiên cứu xác định một số nguy cơ liên quan đến bệnh đốm trắng trên tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) nuôi thâm canh tại một số tỉnh miền Bắc	Trương Thị Mỹ Hạnh, Hành Thị Mỹ Lê, Phạm Thị Yên, Trương Thị Thành Vinh, Chu Chí Thiết , Phan Thị Vân	2018	Tạp chí KH&CN Thủy sản. Trường Đại học Nha Trang. Số 2/2018, tr. 24-32.
25	Ảnh hưởng của thức ăn tươi và vitamin E đến khả năng thành thực, sức sinh sản, chất lượng trứng và ấu trùng cá chim vây vàng (<i>Trachinotus falcatus</i>) nuôi vỗ trong lồng trên biển.	Chu Chí Thiết , Nguyễn Quang Huy, Phan Thị Vân	2018	Tạp chí NN&TPNT. Số 17. Kỳ I, tháng 9/2018. Tr. 109-115.
26	Đánh giá hiệu quả của nuôi nghêu (<i>Meretrix lyrata</i>) thương phẩm trong ao đất tại hai tỉnh Bến Tre và Nam Định	Lê Văn Khôi, Lê Thanh Ghi, Châu Hữu Trị, Chu Chí Thiết	2019	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(6): 484-492
27	Mối tương quan giữa một số yếu tố môi trường nuôi đến tu hài (<i>Lutraria philippinarum</i> Reeve, 1854) bị bệnh sung vôi	Trương Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Yên, Chu Chí Thiết , Phan Thị Vân và Đặng Thị Lua	2019	Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản. Số 3/2019, Tr.32-38

3. Sách, giáo trình đã xuất bản

TT	Tên công trình	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Năm công bố	Nhà xuất bản
1	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm nghêu	Chu Chí Thiết, Nguyễn Đình Vinh	2018	NXB Đại học Vinh

4. Các chương trình Tập huấn/ Hội nghị/Hội thảo đã tham dự

- 1) Tập huấn về phân loại về động vật thân mềm biển tại Việt Nam, tổ chức tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, Nha Trang, Khánh Hòa từ 10-20/10/1999.
- 2) Hội thảo và tập huấn về Đa dạng sinh học về động vật thân mềm biển nhiệt đới (Biodiversity of Tropical Marine Molluscs) tại Ấn Độ từ 1-15/12/2000.
- 3) Tập huấn về kỹ thuật sản xuất giống hàu Thái Bình Dương tại Trung tâm nghề cá New South Wales (NSW Fisheries), Úc, từ 10/1 – 10/2/2002.
- 4) Tập huấn về kỹ thuật sản xuất thức ăn tươi sống (Live feed production) tại Đại học Ghent, từ 20/11 – 20/12/2003.
- 5) Diễn đàn nghề cá châu Á lần thứ 7 (The 7th Asian Fisheries Forum) tại Malaysia từ 30/11 – 4/12/2004.
- 6) Tập huấn về kỹ thuật sản xuất thức ăn tươi sống và xử lý số liệu (Live food production and data analysis) tại Viện Nghiên cứu SARDI, Australia từ 30/10- 10/11/ 2006.
- 7) Internship with the subject: “Study on using probiotic for biomass culture of rotifer for feeding larvae stage of marine finfish” at Aquaculture Research Sub-Institute for North Central, Cu Lo Town, Nghe An Province, from 7-8/2009.
- 8) Tập huấn về nuôi trồng thủy sản công nghệ cao tại Israel do Trung tâm quốc tế MASHAV, Bộ Ngoại giao Israel tổ chức từ 23/11- 7/12/2010.
- 9) Tập huấn về phương pháp tiếp cận, kỹ năng viết đề cương nghiên cứu và quản lý dự án do MFF Viet Nam tổ chức tại Khách sạn Army từ 9-11/6/2011.
- 10) Hội thảo khoa học Quốc tế về thức ăn thủy sản vùng lần thứ 6 (The 6th Regional Aquafeed Forum -RAF-6) tại Đại học Nha Trang, Khánh Hòa từ 27-30/9/2014.
- 11) Hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 3 về công nghệ nuôi trồng thủy sản tiên tiến (Advanced Aquaculture Technology), thuộc chương trình hợp tác Việt Nam – Đài Loan tại Đại học Nha Trang, Khánh Hòa, từ 5-6/4/2016.
- 12) Hội thảo khoa học Quốc tế về thức ăn thủy sản Vùng lần thứ 8 (The 8th Regional Aquafeed Forum - RAF8) tại Đại học Nông Lâm Hồ Chí Minh, từ 25 – 26/8/2016.
- 13) Tham gia Khóa bồi dưỡng trung hạn thuộc Đề án 165, Ban Tổ chức TW về “Nâng cao năng lực quản lý, phân tích, quản trị phát triển”, từ ngày 24/8/2019 đến 09/11/2019 tại Đại học RMIT, Australia. Quyết định số 4672/QĐ-BTCTW ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về việc cử cán bộ tham gia chương trình bồi dưỡng trung hạn tại Trường Đại học RMIT, Australia.

5. Giải thưởng về khoa học và công nghệ:

Giải thưởng về thực hiện xuất sắc Dự án CARD-027/05 VIE “Phát triển nghề nuôi ngao nhằm cải thiện và đa dạng hoá sinh kế cho cộng đồng cư dân nghèo ven biển Miền Trung”, thuộc Chương trình Hợp tác Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CARD) giữa Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với AusAID, Australia.

6. Tiến bộ kỹ thuật được công nhận:

Tác giả tiến bộ kỹ thuật: “Giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả quy trình sản xuất nghêu giống” được Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT công nhận (Quyết định 644/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 26/6/2017).

Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chim vây vàng (*Trachinotus* spp)”, tác giả: TS. Chu Chí Thiết, ThS. Nguyễn Thị Lệ Thủy, TS. Trần Thúy Hà, ThS. Nguyễn Hữu Nghĩa, PGS.TS. Phan Thị Vân, được Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT công nhận (Quyết định số 736/QĐ-TCTS-KHCN&HTQT ngày 19/12/2019).

Nghệ An, ngày 24 tháng 2 năm 2020

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



Chu Chí Thiết